

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã Tân Thái
năm 2025 trình HĐND xã**

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại UBND xã Tân Thái
Thành phần gồm có:

- | | |
|----------------------------|------------------------------|
| 1. Bà: Lê Thị Thúy | - Chức vụ: P. Bí thư Đảng ủy |
| 2. Ông: Nguyễn Hải Hà | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Lệ Quyên | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Lệ Diễm | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông: Hoàng Anh Ngọc | - PCT HĐND xã - Chủ tịch công đoàn xã |
|------------------------|---------------------------------------|

***/ Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình HĐND xã với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình HĐND xã.

(Có phụ biểu số 103/CKTC-NSNN, số 104/CKTC-NSNN, số 105/CKTC-NSNN, số 106/CKTC-NSNN, số 107/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 26/12/2024 đến hết ngày 26/01/2025.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Thái, niêm yết tại nhà văn hóa 08 xóm, công khai trên hệ thống loa truyền thanh, trên trang thông tin điện tử của xã.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lệ Diễm

Nguyễn Hải Hà

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã Tân Thái năm
2025 trình HĐND xã**

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2025, tại UBND xã Tân Thái
Thành phần gồm có:

- | | |
|----------------------------|------------------------------|
| 1. Bà: Lê Thị Thúy | - Chức vụ: P. Bí thư Đảng ủy |
| 2. Ông: Nguyễn Hải Hà | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Lệ Quyên | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Lệ Diễm | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông: Hoàng Anh Ngọc | - PCT HĐND xã - Chủ tịch công đoàn xã |
|------------------------|---------------------------------------|

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình HĐND xã với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Tân Thái đã công khai số liệu dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình HĐND xã.

(Có phụ biểu số 103/CKTC-NSNN, số 104/CKTC-NSNN, số 105/CKTC-NSNN, số 106/CKTC-NSNN, số 107/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 26/12/2024 đến hết ngày 26/01/2025.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Thái, niêm yết tại nhà văn hóa 08 xóm, công khai trên hệ thống loa truyền thanh, trên trang thông tin điện tử của xã.

Trong thời gian niêm yết không nhận được ý kiến nào phản ánh về số liệu dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình HĐND xã.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lệ Diễm

Nguyễn Hải Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN THÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 75 /TB-UBND

Tân Thái, ngày 26 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025 của UBND
xã Tân Thái trình Hội đồng nhân dân xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 7379/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước huyện Đại Từ năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Tân Thái thông báo công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2025 trình HĐND xã với các nội dung như sau:

1. Nội dung công khai: công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2025 trình HĐND xã.

2. Hình thức công khai: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Thái, niêm yết tại nhà văn hóa 08 xóm, công khai trên hệ thống loa truyền thanh, trên trang thông tin điện tử của xã./.

3. Đề nghị các bộ văn hóa thông tin đăng tin trên cổng thông tin điện tử của UBND xã Tân Thái.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Hà

Số: 268 /QĐ-UBND

Tân Thái, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025
trình hội đồng nhân dân cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 7379/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước huyện Đại Từ năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã Tân Thái trình HĐND xã phê duyệt (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tân Thái, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Hà

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.930	TỔNG SỐ CHI	7.930
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	634	I. Tiết kiệm chi	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	0	II. Chi thường xuyên	7.822
III. Thu bổ sung		III. Dự phòng	108
- Bổ sung cân đối	7.296	IV. Chuyển nguồn cải cách tiền lương	0
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyển nguồn	0		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	8.856.000	7.930.000	8.856.000	7.930.000		
I	Các khoản thu 100%	102.000	102.000	102.000	102.000		
	Phí, lệ phí	23.000	23.000	23.000	23.000		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		-				
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-				
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		-				
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		-				
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		-				
	Thu khác	79.000	79.000	79.000	79.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.458.000	532.000	1.458.000	532.000		
1	Các khoản thu phân chia	277.000	277.000	277.000	277.000		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	10.000	10.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	17.000	17.000	17.000	17.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	250.000	250.000	250.000	250.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.181.000	255.000	1.181.000	255.000		
	Thuế GTGT	255.000	255.000	255.000	255.000		
	Thuế TNDN từ CN bất động sản	800.000	-	800.000			

	Thuế TNCN từ SXKD	126.000	-	126.000			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		-				
IV	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	-	-	-	-		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.296.000	7.296.000	7.296.000	7.296.000		
	- Thu bổ sung cân đối	4.651.000	4.651.000	4.651.000	4.651.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.645.000	2.645.000	2.645.000	2.645.000		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025					
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7.930.000	0	7.930.000	7.930.000		7.930.000			
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Sự nghiệp y tế	89.860		89.860	89.860		89.860			
4	Sự nghiệp văn hóa, thông tin	145.500		145.500	145.500		145.500			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0		0			
6	Chi thể dục thể thao	47.500		47.500	47.500		47.500			
7	Chi bảo vệ môi trường			0	0		0			
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	35.000		35.000			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.188.388		6.188.388	6.188.388		6.188.388			
10	Chi cho công tác xã hội	96.530		96.530	96.530		96.530			
11	Chi dân quân tự vệ, an ninh	1.219.222		1.219.222	1.219.222		1.219.222			
12	Dự phòng ngân sách	108.000		108.000	108.000		108.000			
13	chi chuyển nguồn	0		0	0		0			
14	Tiết kiệm chi	0		0	0		0			

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	103.737.000	56.425.000		83.000.000	83.000.000	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	103.737.000	56.425.000		82.000.000	82.000.000	
- Quỹ Nhân đạo	10.680.000	3.100.000		15.000.000	15.000.000	
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	21.090.000	9.300.000		12.000.000	12.000.000	
- Quỹ vì người nghèo	20.650.000	1.500.000		12.000.000	12.000.000	
- Quỹ Bảo trợ trẻ em	21.270.000	14.145.000		15.000.000	15.000.000	
- Quỹ Người cao tuổi	10.680.000	10.698.000		10.000.000	10.000.000	
- Quỹ Khuyến học	12.605.000	10.920.000		12.000.000	12.000.000	
-Quỹ phòng chống thiên tai	6.762.000	6.762.000		7.000.000	7.000.000	
+ Chợ						
+ Bến bãi						

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình hội đồng nhân dân cấp xã

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 7379/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước huyện Đại Từ năm 2025;

UBND xã Tân Thái thuyết minh dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình hội đồng nhân dân cấp xã như sau:

1. Thu ngân sách:

Căn cứ theo Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ kế hoạch của UBND huyện Đại Từ về việc triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Dự toán thu ngân sách năm 2025: **7.930.000.000đ** trong đó: thu cân đối ngân sách xã hưởng năm 2025: 634.000.000đ, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 7.296.000.000đ.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH GIAO		Ghi chú
		TỔNG SỐ	NSX HƯỞNG	
A	B	1	2	
	<u>PHẦN THU</u>			
	Tổng thu (A + B+ C+ D)	8.856.000.000	7.930.000.000	
A	Tổng thu cân đối (I + II+ ...+V)	1.560.000.000	634.000.000	
I	Thu ngoài quốc doanh	255.000.000	255.000.000	
1	Thuế môn bài			

2	Thuế GTGT	255.000.000	255.000.000	
II	Thuế sử dụng đất phi NN	10.000.000	10.000.000	
III	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	926.000.000	0	
1	Thu nhập từ chuyển quyền BĐS	800.000.000	0	
2	Thu nhập từ sản xuất kinh doanh	126.000.000	0	
IV	Thu phí - Lệ phí	40.000.000	40.000.000	
	- Phí môn bài	17.000.000	17.000.000	
	- Lệ phí chợ		0	
	- Lệ phí chứng thư	23.000.000	23.000.000	
	- Lệ phí giao thông	0	0	
	- Lệ phí lệ đường, bến bãi	0	0	
	- Phí lệ phí môi trường, phí khác	0	0	
V	Lệ phí trước bạ	250.000.000	250.000.000	
V	Thu khác tại xã	79.000.000	79.000.000	
B	Thu quản lý qua NS			
C	Thu trợ cấp	7.296.000.000	7.296.000.000	
	- Thu cân đối	4.651.000.000	4.651.000.000	
	- Trợ cấp mục tiêu	2.645.000.000	2.645.000.000	
D	Thu chuyển nguồn	0	0	

2. Chi ngân sách.

Căn cứ Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

Căn cứ kế hoạch của UBND huyện Đại Từ về việc triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu chi Ngân sách năm 2025.

Căn cứ kết quả thảo luận thu- chi ngân sách năm 2025 giữa phòng Tài Chính kế hoạch- Chi cục Thuế và UBND xã;

Chi đầu tư phát triển : Phân bổ theo nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng năm 2025 theo quyết định của UBND huyện và đã được tổng hợp báo cáo trong báo cáo đầu tư công năm 2025.

Biên chế 105 triệu đồng / người/ năm bao gồm cả chi khác, Ban thanh tra nhân dân: 5 Triệu đồng/ ban/ năm, giám sát đầu tư cộng đồng: 10 Triệu đồng/ ban/ năm, BCD toàn dân đoàn kết XDĐSVH ở KDC: 20triệu đồng/ ban/ năm. Kinh phí thực hiện ở khu dân cư 8 Triệu đồng / khu dân cư/ năm. Chi khác của các đoàn thể là 10

Triệu đồng/ đoàn thể/ năm, riêng MTTQ là 12 Triệu đồng / năm. Sự nghiệp văn hóa thông tin là : 35 triệu đồng / năm, sự nghiệp thể dục- thể thao là 25 Triệu đồng / năm. Chi An Ninh Quốc phòng 75 Triệu đồng/ năm, bổ sung hoạt động AN: 25 triệu đồng.

(Các ngành sẽ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên số tiền trên để đảm bảo cho việc cải cách tiền lương, tích kiệm chi thường xuyên không bao gồm lương và các khoản phụ cấp)

Dự toán chi ngân sách năm 2025: **7.930.000.000đ** trong đó: Chi thường xuyên: 7.822.000.000đ, dự phòng: 108.000.000đ.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND giao	Ghi chú
	Tổng cộng (A+B+C+D)	7.930.000.000	
A	Tổng chi ngân sách xã(I+II)	7.822.000.000	
I	Chi đầu tư phát triển	0	
1	Chi đầu tư XD CB		
2	Chi đầu tư phát triển khác		
II	Chi thường xuyên	7.822.000.000	
1	Chi công tác dân quân TV, ANTT	1.219.222.336	
1.1	Chi dân quân tự vệ	820.522.336	
	- Chi lương	105.000.000	
	- Chi PC XĐP + DQTV	317.752.336	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	20.000.000	
	- Chi huấn luyện dân quân	340.270.000	
	- Chi thường xuyên	37.500.000	
1.2	Chi an ninh trật tự	398.700.000	
	- Chi lương CBCC		
	- Chi PC tổ an ninh	331.200.000	
	- Chi thường xuyên	37.500.000	
	- Bổ sung chi khác (trong đó: 5tr trực tết)	30.000.000	
2	Chi sự nghiệp giáo dục	0	
3	Sự nghiệp y tế	89.860.000	
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	145.500.000	
	-Sự nghiệp văn hoá, thông tin	31.500.000	
	- Kinh phí hoạt động BCD TD ĐKXD NTM đô thị VM	30.000.000	
	-Chi hoạt động cụm dân cư	64.000.000	
	- BCD toàn dân ĐKXD ĐS văn hóa	20.000.000	

5	Sự nghiệp truyền thanh	0	
6	Sự nghiệp thể dục, thể thao	47.500.000	
	-Sự nghiệp thể dục, thể thao	22.500.000	
	- Chi đại hội TDTT	25.000.000	
6	Sự nghiệp kinh tế	35.000.000	
	Sự nghiệp giao thông	35.000.000	
	SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản		
	Sự nghiệp thị chính		
	Thương mại, dịch vụ		
	Các sự nghiệp khác		
7	Sự nghiệp xã hội	96.530.000	
	Hưu xã và trợ cấp khác	84.000.000	
	BHYT	2.530.000	
	Chi hoạt động	10.000.000	
8	Chi QL nhà nước, đảng, đoàn thể	6.188.387.664	
8.1	Quản lý nhà nước	3.251.323.060	
	- Chi lương	1.611.685.060	
	-Chi PC trưởng xóm	297.648.000	
	- Phụ cấp cán bộ KCC	160.000.000	
	-Chi PC phó trưởng xóm	103.896.000	
	- Chi PC CB HĐ xã	72.000.000	
	- Thực hiện chuyển đổi số, CCHC, đề án 06	50.000.000	
	- Chi phụ cấp cộng tác viên thú y	28.080.000	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	296.000.000	
	- Thu lao đội công tác XH TN	50.540.000	
	- Chi hỗ trợ người tham gia công việc xóm CTVDS	35.104.000	
	-Chi hỗ trợ trông coi di tích Huỳnh Thúc Kháng	90.000.000	
	-Kinh phí chi đảm bảo an toàn thông tin mạng của HT thông tin	35.000.000	
	- Chi thường xuyên	240.000.000	
	- 10% quỹ khen thưởng theo ND 73/ND-CP	181.370.000	
8.2	Hội Đồng nhân dân	385.489.600	
	Chi lương	105.000.000	
	PC TVHĐND	176.904.000	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	29.600.000	
	- Phụ cấp 2 ban + kiêm nhiệm CT	8.985.600	

	HĐND		
	- Chi thường xuyên	65.000.000	
8.3	Đảng cộng sản Việt Nam	978.238.976	
	- Chi lương	210.000.000	
	- Chi PC cấp uỷ + VP Đảng	167.332.336	
	- Chi PC BTCB	297.648.000	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	47.258.640	
	- Chi CB luân chuyển	25.000.000	
	- Chi hỗ trợ công tác Đảng	20.000.000	
	- Chi thường xuyên	65.000.000	
	Chi Đại hội Đảng bộ xã	146.000.000	
8.4	Mặt trận tổ quốc	401.034.480	
	- Chi lương	105.000.000	
	- Chi PC Phó CT MTTQ	57.822.336	
	- Chi hỗ trợ Trưởng Ban MT	185.328.000	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	25.884.144	
	- Chi thường xuyên	12.000.000	
	- Chi thanh tra nhân dân	5.000.000	
	- Chi giám sát cộng đồng	10.000.000	
8.5	Đoàn thanh niên CSHCM	227.922.336	
	- Chi lương	105.000.000	
	- Chi PC Phó BT Đoàn	57.822.336	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	20.000.000	
	- Chi thường xuyên	10.000.000	
	- Chi hỗ trợ bí thư chi đoàn	35.100.000	
8.6	Hội phụ nữ Việt Nam	227.922.336	
	- Chi lương	105.000.000	
	- Chi PC Phó Hội PN	57.822.336	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	20.000.000	
	- Chi hỗ trợ chi hội phụ nữ	35.100.000	
	- Chi thường xuyên	10.000.000	
8.7	Hội nông dân Việt Nam	227.922.336	
	- Chi lương	105.000.000	
	- Chi PC Phó Hội ND	57.822.336	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	20.000.000	
	- Chi hỗ trợ chi hội nông dân	35.100.000	

	- Chi thường xuyên	10.000.000	
8.8	Hội cựu chiến binh Việt Nam	230.770.940	
	- Chi lương	105.000.000	
	- Chi PC Phó Hội CCB	57.822.336	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	22.848.604	
	- Chi hỗ trợ chi hội CCB	35.100.000	
	- Chi thường xuyên	10.000.000	
8.9	Hội TNXP	25.272.000	
	- Chi phụ cấp	25.272.000	
8.10	Hội NN CĐ Đa cam	25.272.000	
	- Chi phụ cấp	25.272.000	
8.11	Hội người cao tuổi	107.254.800	
	- Chi phụ cấp	43.804.800	
	Chi chúc thọ, mừng thọ	28.350.000	
	- Chi hỗ trợ chi hội NCT xóm	35.100.000	
8.12	Hội chữ thập đỏ	49.420.800	
	- Chi phụ cấp	49.420.800	
	- Chi phụ cấp phó CT hội	0	
8.13	Hội đông y	25.272.000	
	- Chi phụ cấp	25.272.000	
8.14	Hội khuyến học	25.272.000	
	- Chi phụ cấp	25.272.000	
B	Dự phòng	108.000.000	
C	Tiết kiệm chi 10%		
D	Nguồn CC tiền lương	0	

Trên đây là thuyết minh dự toán dự toán ngân sách xã Tân Thái năm 2025 trình hội đồng nhân dân cấp xã.

